

Dàn ý cảm nhận về cuộc sống, nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ Nhà Ngu Văn 10

Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Bình Khiêm
- Giới thiệu tác phẩm Nhà Ngu
- Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận

Thân bài

- Cuộc sống được Nguyễn Bình Khiêm thể hiện qua bài thơ là cuộc sống giản dị, đạm bạc:
 - + Ông giống như một lão nông sống cuộc sống tự cung tự cấp với các dụng cụ mai, cốc, cần câu.
 - + Dù cho mọi người xung quanh có những thú vui khác thì ông vẫn kiên định với lối sống của mình.
 - + Những bữa ăn đạm bạc với măng trúc, giá đỗ và nếp sinh hoạt nhịp nhàng của bốn mùa xuân - hạ - thu - đông.
- Nhân cách cao quý của tác giả:
 - + Ông chủ động tìm đến cuộc sống "nơi vắng vẻ" để rời xa nơi quan trường thị phi luôn ẩn chứa những lọc lừa, thủ đoạn.
 - + Tự cho mình là kẻ ngu dại nhưng thực chất đó là cái dại của con người có bản lĩnh.
 - + Ông quan niệm phú quý giống như một giấc chiêm bao và lên tiếng cảnh tỉnh con người hãy đủ tỉnh táo để không bị danh lợi cám dỗ.

Thân bài

- Khái quát lại vấn đề

Top 2 bài văn mẫu cảm nhận cuộc sống, nhân cách Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ Nhàn ý nghĩa nhất

Hướng dẫn chi tiết bài làm văn mẫu cảm nhận cuộc sống, nhân cách Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ Nhàn chọn lọc, hay nhất dưới đây sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết cho các bạn học sinh:

Cảm nhận về cuộc sống, nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ Nhàn mẫu 1

Nguyễn Bình Khiêm là một nhà nho uyên thâm nổi tiếng trong thời kỳ phân tranh Trịnh - Nguyễn. Sống trong thời loạn lạc, ông không ủng hộ thế lực phong kiến nào mà tìm đường lui về quê ẩn dật theo đúng lối sống của đạo Nho. Bài thơ Nhàn là một trong những tác phẩm viết bằng chữ Nôm, rút trong Bạch Vân quốc ngữ thi tập của ông. Bài thơ cho thấy một phần cuộc sống và quan niệm sống của tác giả trong xã hội loạn lạc hiện thời. Cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm hiện lên trong bài thơ là cuộc sống giản dị, đạm bạc (đơn giản) nhưng thanh cao, trong sạch. Mở đầu bài thơ là hai câu thơ:

"Một mai một quốc một cần câu

Thơ thần dầu ai vui thú nào"

Với cách sử dụng số đếm: "một" rất linh hoạt, nhịp thơ ngắt nhịp đều đặn 2/2/3 kết hợp với hình ảnh những dụng cụ lao động nơi làng quê: mai, cuốc, cần câu cho ta thấy những công cụ cần thiết của cuộc sống thôn quê. Chính những cái mộc mạc chân chất của những vật liệu lao động thô sơ ấy cho ta thấy được một cuộc sống giản dị không lo toan vướng bận của một danh sĩ ẩn cư nơi ruộng vườn, ngày ngày vui thú với cảnh nông thôn. Không những thế những câu thơ tiếp theo tiếp tục cho ta thấy được cái bình dị trong cuộc sống thôn quê qua những bữa ăn thường ngày của ông:

"Thu ăn măng trúc đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen hạ tắm ao"

Món ăn của ông là những thức có sẵn ở ruộng vườn, mùa nào thức nấy: măng, trúc, giá,... những món rất giản dị đời thường. Cuộc sống sinh hoạt của cụ giống như một người nông dân thực thụ, cũng tắm hồ, tắm ao. Hai câu thơ vẽ nên cảnh sinh hoạt bốn mùa của tác giả, mùa nào cũng thông dong, thanh thoi. Qua đó ta thấy được một cách sống thanh cao, nhẹ nhàng, tránh xa những lo toan đời

thường. Ngoài thể hiện cuộc sống đời thường tác giả còn thể hiện triết lý sống, nhân cách của ông:

"Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chốn lao xao"

Tìm nơi "vắng vẻ" không phải là xa lánh cuộc đời mà tìm nơi mình thích thú được sống thoải mái, hòa nhập với thiên nhiên, lánh xa chốn quan trường, lợi lộc để tìm chốn thanh cao. "Chốn lao xao" là chốn vụ lợi, chạy theo vinh hoa, lợi ích vật chất, giành giật hãm hại lẫn nhau. Rõ ràng Nguyễn Bình Khiêm cho cách sống nhàn nhã là xa lánh không quan tâm tới danh lợi. Tác giả mượn lời nói của đời thường để diễn đạt quan niệm sống của mình mặc người đời cho là khôn hay dại. Đó cũng chính là quan niệm của Nho sĩ thời loạn vẫn tìm về nơi yên tĩnh để ở ẩn. Nghệ thuật đối: "ta" đối với "người", "dại" đối với "khôn", "nơi vắng vẻ" đối với "chốn lao xao" tạo sự so sánh giữa hai cách sống, qua đó khẳng định triết lý sống của tác giả. Không những thế hình ảnh thơ cuối như lần nữa khẳng định triết lý sống của tác giả:

"Rượu đến cội cây ta sẽ uống

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao"

Trong hơi men nồng nàn cùng sự bình yên của làng quê nhà thơ nhận ra phú quý quả thật chỉ là một giấc chiêm bao. Nó cũng sẽ mau chóng tan thành mây khói.

Bài thơ thể hiện được quan niệm của nhà thơ về cuộc đời, đồng thời ta thấy được cuộc sống an nhàn của nhà thơ nơi thôn dã. Đó là một cuộc sống vô cùng giản dị và bình an, đạm bạc nhưng lại rất thanh cao. Nguyễn Bình Khiêm đã thể hiện lên một tâm hồn một nhân cách sống rất bình dị đời thường, một cốt cách cao đẹp.

Văn mẫu 10 Cảm nhận về cuộc sống, nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ Nhàn mẫu 2

Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585) sống gần trọn một thế kỉ đầy biến động của chế độ phong kiến Việt Nam: Lê - Mạc xung hùng, Trịnh - Nguyễn phân tranh. Trong những chấn động làm rạn nứt những quan hệ nền tảng của chế độ phong kiến, ông vừa vạch trần những thế lực đen tối làm đảo lộn cuộc sống nhân dân, vừa bảo vệ trung thành cho những giá trị đạo lí tốt đẹp qua những bài thơ giàu chất triết lí về nhân tình thế thái, bằng thái độ thâm trầm của bậc đại nho. Nhàn là bài thơ Nôm nổi tiếng của nhà thơ nêu lên quan niệm sống của một bậc ẩn sĩ thanh cao, vượt ra cái tầm thường xấu xa của cuộc sống bon chen vì danh lợi.

Nhà thơ đã nhiều lần đứng trên lập trường đạo đức nho giáo để bộc lộ quan niệm sống của mình. Những suy ngẫm ấy gắn kết với quan niệm đạo lí của nhân dân, thể hiện một nhân sinh quan lành mạnh giữa thế cuộc đảo điên. Nhân là cách xử thế quen thuộc của nhà nho trước thực tại, lánh đời thoát tục, tìm vui trong thiên nhiên cây cỏ, giữ mình trong sạch. Hành trình hương nhân của Nguyễn Bình Khiêm nằm trong quy luật ấy, tìm về với nhân dân, đối lập với bọn người tầm thường bằng cách nói ngụ ý vừa ngông ngạo, vừa thâm thúy.

Cuộc sống nhân tản hiện lên với bao điều thú vị:

Một mai, một cuộc, một cần câu

Thơ thần dù ai vui thú nào

Ngay trước mắt người đọc sẽ hiện lên một Nguyễn Bình Khiêm thật dân dã trong cái bận rộn giống như một lão nông thực thụ. Nhưng đó là cả một cách chọn lựa thú hưởng nhân cao quý của nhà nho tìm về cuộc sống "ngư, tiều, canh, mục" như một cách đối lập dứt khoát với các loại vui thú khác, nhằm khẳng định ý nghĩa thanh cao tuyệt đối từ cuộc sống đậm chất dân quê này! Đáng về thơ thần được phác họa trong câu thơ thật độc đáo, mang lại vẻ ung dung bình thản của nhà thơ trong cuộc sống nhân tản thật sự. Thực ra, sự hiện diện của mai, cuộc, cần câu chỉ là một cách tô điểm cho cái thơ thần khác đời của nhà thơ mà thôi. Những vật dụng lao động quen thuộc của người bình dân trở thành hiện thân của cuộc sống không vương bận lo toan tục lụy. Đằng sau những liệt kê của nhà thơ, ta nhận ra những suy nghĩ của ông không tách rời quan điểm thân dân của một con người chọn cuộc đời ẩn sĩ làm lẽ sống của riêng mình. Trạng Trình đã nhìn thấy từ cuộc sống của nhân dân chứa đựng những vẻ đẹp cao cả, một triết lý nhân sinh vững bền.

Đó cũng là cơ sở giúp nhà thơ khẳng định một thái độ sống khác người đầy bản lĩnh:

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người kiếm chốn lao xao

Hai câu thực là một cách phân biệt rõ ràng giữa nhà thơ với những ai, những vui thú nào về ranh giới nhận thức cũng như chỗ đứng giữa cuộc đời. Phép đối cực chuẩn đã tạo thành hai đối cực: một bên là nhà thơ xưng Ta một cách ngạo nghễ, một bên là Người; một bên là dại của Ta, một bên là khôn của người; một nơi vắng vẻ với một chốn lao xao. Đằng sau những đối cực ấy là những ngụ ý tạo thành phản đề khẳng định cho thái độ sống của Nguyễn Bình Khiêm. Bản thân nhà thơ nhiều lần đã định nghĩa dại - khôn bằng cách nói ngược này. Bởi vì người đời lấy

lẽ đại - khôn để tính toán, tranh giành thiệt hơn, cho nên thực chất đại - khôn là thói thực dụng ích kỷ làm tầm thường con người, cuốn con người vào dục vọng thấp hèn. Mượn cách nói ấy, nhà thơ chúng tôi được một chỗ đứng cao hơn và đối lập với bọn người mờ mắt vì bụi phù hoa giữa chốn lao xao. Nguyễn Bình Khiêm cũng chủ động trong việc tìm nơi vắng vẻ - không vương bụi trần. Nhưng không giống lối nói ngược của Khuất Nguyên thuở xưa "Người đời tỉnh cả, một mình ta say" đầy u uất, Trang Trình đã cười cợt vào thói đời bằng cái nhếch môi lặng lẽ mà sâu cay, phê phán vào cả một xã hội chạy theo danh lợi, bằng tư thế của một bậc chính nhân quân tử không bận tâm những trò khôn - đại. Cũng vì thế, nhà thơ mới cảm nhận được tất cả vẻ đẹp của cuộc sống nhân tản:

Thu ăn măng trúc, đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao

Khác hẳn với lối hưởng thụ vật chất đắm mình trong bả vinh hoa, Nguyễn Bình Khiêm đã thụ hưởng những ưu đãi của một thiên nhiên hào phóng bằng một tấm lòng hoà hợp với tự nhiên. Tận hưởng lộc từ thiên nhiên bốn mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông, nhà thơ cũng được hấp thụ tinh khí đất trời để gột rửa bao lo toan vướng bận riêng tư. Cuộc sống ấy mang dấu ấn lánh đời thoát tục, tiêu biểu cho quan niệm "độc thiện kỳ thân" của các nhà nho. đồng thời có nét gần gũi với triết lý "vô vi" của đạo Lão, "thoát tục" của đạo Phật. Nhưng gạt sang một bên những triết lý siêu hình, ta nhận ra con người nghệ sĩ đích thực của Nguyễn Bình Khiêm, hoà hợp với tự nhiên một cách sang trọng bằng tất cả cái hồn nhiên trong sạch của lòng mình. Không những thế, những hình ảnh măng trúc, giá, hồ sen còn mang ý nghĩa biểu tượng gắn kết với phẩm chất thanh cao của người quân tử, sống không hổ thẹn với lòng mình. Hoà hợp với thiên nhiên là một Tuyết Giang phu tử đang sống đúng với thiên lương của mình. Quan niệm về chữ Nhân của nhà thơ được phát triển trọn vẹn bằng sự khẳng định:

Rượu đến cội cây ta sẽ uống

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao

Mượn điển tích một cách rất tự nhiên, Nguyễn Bình Khiêm đã nói lên thái độ sống dứt khoát đoạn tuyệt với công danh phú quý. Quan niệm ấy vốn dĩ gắn với đạo Lão - Trang, có phần yếm thế tiêu cực, nhưng đặt trong thời đại nhà thơ đang sống lại bộc lộ ý nghĩa tích cực. Cuộc sống của những kẻ chạy theo công danh phú quý vốn dĩ ông căm ghét và lên án trong rất nhiều bài thơ về nhân tình thế thái của mình:

Ở thế mới hay người bạc ác

Giàu thì tìm đến, khó thì lui

(Thói đời)

Phú quý đi với chức quyền đối với Nguyễn Bình Khiêm chỉ là cuộc sống của bọn người bạc ác thủ đoạn, giẫm đạp lên nhau mà sống. Bọn chúng là bầy chuột lớn gây hại nhân dân mà ông vô cùng căm ghét và lên án trong bài thơ Tăng thử (Ghét chuột) của mình. Bởi thế, có thể hiểu thái độ nhìn xem phú quý tựa chiêm bao cũng là cách nhà thơ chọn lựa con đường sống gần gũi, chia sẻ với nhân dân. Cuộc sống đạm bạc mà thanh cao của người bình dân đáng quý đáng trọng vì đem lại sự thanh thản cũng như giữ cho nhân cách không bị hoen ô vẫn đục trong xã hội chạy theo thế lực kim tiền. Cội nguồn triết lí của Nguyễn Bình Khiêm gắn liền với quan niệm sống lành vững tốt đẹp của nhân dân.

Bài thơ Nhàn bao quát toàn bộ triết trí, tình cảm, trí tuệ của Nguyễn Bình Khiêm, bộc lộ trọn vẹn một nhân cách của bậc đại ẩn tìm về với thiên nhiên, với cuộc sống của nhân dân để đối lập một cách triệt để với cả một xã hội phong kiến trên con đường suy vi thối nát. Bài thơ là kinh nghiệm sống, bản lĩnh cứng cỏi của một con người chân chính.